TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 8 – 2024
“ V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hà.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2024/QĐXX - ST ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm: 1959 (Vắng, có đơn).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn P, sinh năm: 1959 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp Phú Thới, xã Qưới Thiện, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2024 và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/6/2024 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà và ông P hôn nhân hình thành do tự tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới bà và ông P sống tại ấp Phú Thới, xã Qưới Thiện. Thời gian

đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên cự cải được hai bên gia đình nhắc nhở nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả, từ đó bà và ông P mâu thuẫn trầm trọng hơn. Đến tháng 6 năm 2022 ông P đã về bên gia đình ông P sống cho đến nay. Nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông P nên xin được ly hôn.

- *Về con chung:* Bà và ông P không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Khi ông P rời nhà đi có đem theo tài sản là 02 con bò trị giá 70.000.000đ. Khi ly hôn bà yêu cầu ông P chia cho bà số tiền 35.000.000đ. Tuy nhiên tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/6/2024 bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt tại phiên Tòa không lý do và không vì sự kiện bất khả kháng, không cung cấp bảng khai ý kiến về các vấn đề của nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Bà P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa bà P và ông P, ông P có nơi cư trú tại ấp Phú Thới, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Xét thấy, nguyên đơn bà P có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228; điểm a, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Xét việc bị đơn ông P được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Xét thấy, có thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn; Hội đồng xét xử, quyết định xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét thấy, giữa bà P và ông P có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, tuy nhiên bà P và ông P không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà P ông P tổ chức đám cưới năm 1994 đây không phải là hôn nhân thực tế nên theo quy định tại Điều 9 Hội đồng xét xử không công nhận bà P và ông P là vợ chồng.

[3.1] Về con chung: Bà P và ông P không có con chung nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Về tài sản chung: Bà P rút lại yêu cầu chia tài sản chung. Ông P không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của bà P.

[3.3] Về nợ chung: Bà P không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông P không có ý kiến phản bác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà P phải nộp án phí là 300.000đ. Tuy nhiên bà P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên bà P không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 9; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Bích P và ông Trần Văn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Trần Văn P không có con chung không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích P. Bị đơn ông Trần Văn P không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích P không yêu cầu giải quyết. Bị đơn ông Trần Văn P không có ý kiến phản bác nên Hội đồng đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích P và ông Trần Văn P không ai phải nộp án phí.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện V;
-Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn